

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI ĐA TẦNG, HIỆN ĐẠI, THÍCH ỨNG LINH HOẠT, THEO VÒNG ĐỜI VÀ BAO PHỦ TOÀN DÂN

★ PGS, TS NGUYỄN NGỌC TOÀN

*Viện Kinh tế chính trị học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ chủ trương phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân. Đây là sự phát triển mới trong quan điểm, chủ trương của Đảng. Bài viết khái quát đặc điểm của hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời; chỉ ra những hạn chế, bất cập của hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp phát triển.

● **Từ khóa:** an sinh xã hội; thích ứng linh hoạt; bao trùm.

1. Mở đầu

Bảo đảm an sinh xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau. Từ khi thành lập, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến bảo đảm an sinh xã hội và đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển hệ thống an sinh xã hội. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chủ trương phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân. Đây là sự phát triển các quan điểm, chủ trương của Đảng về hệ thống an sinh xã hội trong bối cảnh mới. Để hiện thực hóa chủ trương này, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và một số nghị quyết mới có liên quan của Đảng, cần thiết phải thực hiện cơ cấu lại hệ thống an sinh xã hội.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời

Một là, hệ thống an sinh xã hội đa tầng

Hệ thống an sinh xã hội tốt trên thế giới thường bao gồm 3 tầng chính: Tầng 1 là tầng an sinh cơ bản, bảo đảm an sinh tối thiểu cho mọi người dân, đặc biệt tập trung vào nhóm đối tượng yếu thế. Tầng 2 là tầng an sinh dựa trên cơ sở bảo đảm việc làm và đóng góp của người lao động. Tầng 3 là tầng an sinh bổ sung tự nguyện cho những đối tượng muốn được thụ hưởng mức bảo đảm an sinh cao hơn⁽¹⁾.

Trong hệ thống an sinh xã hội đa tầng, tầng bảo đảm an sinh xã hội dựa trên bảo đảm việc

làm cho người lao động và đóng góp bảo hiểm xã hội giữ vai trò trung tâm. Theo đó, người lao động trong độ tuổi phải làm việc và phải được tạo cơ hội làm việc, trên cơ sở làm việc để có thu nhập tự bảo đảm cuộc sống vật chất và tinh thần cho bản thân và gia đình. Người lao động có việc làm, có thu nhập phải tham gia bảo hiểm xã hội để bảo hiểm rủi ro mất thu nhập, việc làm cho mình và gia đình trong thời gian làm việc và khi nghỉ hưu.

Những người muốn bảo hiểm rủi ro thu nhập cao hơn, hoặc muốn hưởng lương hưu cao hơn có thể tham gia bảo hiểm bổ sung tự nguyện (tầng 3). Đối với những đối tượng yếu thế không có việc làm, việc làm không đủ thu nhập cần thiết và khi nghỉ hưu không có lương hưu, người nghèo, người khuyết tật,... thì được bảo đảm an sinh xã hội nhờ tầng an sinh xã hội cơ bản, dưới hình thức hưu trí xã hội và trợ giúp xã hội, do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu.

Như vậy, hệ thống an sinh xã hội đa tầng đáp ứng nhu cầu an sinh đa dạng cho các đối tượng khác nhau, phần lớn là từ đóng góp của người lao động và có hỗ trợ từ nhà nước với tầng an sinh cơ bản.

Bộ phận quan trọng nhất của hệ thống an sinh xã hội đa tầng là hệ thống hưu trí đa tầng được thiết kế để đáp ứng cho các đối tượng đa dạng và nhằm đạt được nhiều mục tiêu khác nhau, huy động các nguồn lực đa dạng và liên kết, đóng góp và phân bổ rủi ro với sự tham gia giữa nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

Tổ chức Lao động quốc tế đã đề xuất 3 phương án thiết kế một hệ thống hưu trí đa tầng, bao gồm: hệ thống hưu trí đơn giản, hệ thống hưu trí hỗn hợp và hệ thống hưu trí xã hội toàn dân⁽²⁾. Hệ thống hưu trí đa tầng đơn giản là hệ thống hưu trí người đã hưởng lương hưu sẽ không được nhận hưu trí xã hội. Hưu trí xã hội

chỉ dành cho người trong tuổi hưu nhưng không có lương hưu, nhằm bảo đảm an sinh tối thiểu cho họ. Hệ thống này có ưu điểm là áp lực lên ngân sách nhà nước thấp hơn và đơn giản khi thực hiện. Tuy nhiên, nó có thể khiến một bộ phận người lao động ỷ lại vào hưu trí xã hội và không tích cực tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt nếu mức lương hưu từ bảo hiểm xã hội không có sự chênh lệch đáng kể với hưu trí xã hội. Để tránh vấn đề này, cần xác định mức chênh lệch tối thiểu giữa lương hưu từ bảo hiểm xã hội và mức hưu trí xã hội.

Khác với hệ thống hưu trí đa tầng đơn giản, hệ thống hưu trí xã hội toàn dân là hệ thống cung cấp chế độ hưu trí phi đóng góp cho tất cả người cao tuổi, dù họ có hay không có lương hưu. Mặc dù mô hình này có ưu điểm là bao phủ hưu trí toàn dân và thủ tục đơn giản vì không cần xác định đối tượng được hưởng hưu trí xã hội, nó đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn từ ngân sách nhà nước để chi trả hưu trí xã hội cho tất cả mọi người trong tuổi nghỉ hưu. Đồng thời, hệ thống này cũng lãng phí nguồn lực khi bộ phận người có lương hưu cao vẫn được hưởng hưu trí xã hội.

Hệ thống hưu trí đa tầng hỗn hợp ra đời với mục đích khắc phục hạn chế của hai hệ thống hưu trí trên. Trong hệ thống này, những người có lương hưu vẫn có thể được nhận trợ cấp hưu trí xã hội nhưng mức nhận sẽ giảm dần dựa trên mức lương hưu nhận được. Những người có mức lương hưu thấp sẽ nhận được hưu trí xã hội, bảo đảm họ có mức thu nhập cao hơn những người không có lương hưu. Mức hưu trí xã hội này giảm dần và bằng không khi lương hưu tăng lên đến một mức nào đó. Hệ thống này đang áp dụng ở nhiều nước như Canada, Đan Mạch, Phần Lan,... Nhược điểm của hệ thống này là phức tạp hơn trong vận hành.

Hai là, hệ thống an sinh xã hội hiện đại

Hệ thống an sinh xã hội hiện đại đòi hỏi phải phù hợp với những đặc điểm kinh tế - xã hội trong thời đại mới, khai thác những thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ trong các hoạt động. Trong điều kiện hiện nay, hệ thống an sinh xã hội hiện đại phải được ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, giải quyết được các xu hướng mới hiện nay về việc làm, lao động, về trợ giúp xã hội, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như xu hướng già hóa dân số, xu hướng làm việc từ xa, làm việc trên môi trường số,...

Ba là, hệ thống an sinh xã hội thích ứng linh hoạt

Hệ thống an sinh xã hội đa tầng cho phép đáp ứng đa dạng nhu cầu an sinh. Tuy nhiên, trong điều kiện các rủi ro an sinh xã hội diễn ra ngày càng phức tạp, thay đổi nhanh chóng với tính chất bất định cao, hệ thống an sinh xã hội đòi hỏi phải thích ứng linh hoạt, có khả năng điều chỉnh, ứng phó nhanh chóng khi có sự thay đổi điều kiện kinh tế - xã hội, khi có các rủi ro an sinh bất ngờ xảy ra.

Trong bối cảnh thế giới thay đổi nhanh chóng, ngày càng có nhiều quan tâm đến hệ thống an sinh xã hội có khả năng ứng phó với các cú sốc an sinh xã hội. Đó là hệ thống an sinh có khả năng mở rộng linh hoạt để cung cấp hỗ trợ đến những đối tượng cần thiết khi có khủng hoảng hay các cú sốc kinh tế - xã hội và trở về trạng thái bình thường sau khi khủng hoảng và các cú sốc qua đi⁽³⁾. Hệ thống này có thể mở rộng theo chiều dọc, tức là tăng mức hỗ trợ cho các đối tượng đang thụ hưởng (ví dụ, bổ sung hỗ trợ cho người nghèo, người khuyết tật) và mở rộng theo chiều ngang, nghĩa là mở rộng đối tượng thụ hưởng các chương trình an sinh hiện có. Thông thường, ở các nước đang phát triển, nơi có một bộ phận đáng kể dân số nằm ngoài

hệ thống an sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ứng phó với khủng hoảng và các cú sốc được mở rộng đồng thời cả theo chiều dọc và theo chiều ngang. Những người nằm trong hệ thống an sinh xã hội được hưởng mức hỗ trợ an sinh cao hơn, đồng thời một bộ phận người nằm ngoài hệ thống an sinh nhưng đặc biệt dễ tổn thương sẽ tạm thời được hỗ trợ an sinh để bảo đảm cuộc sống.

Hệ thống an sinh xã hội thích ứng linh hoạt phải bảo đảm khả năng phản ứng nhanh, xác định nhanh đối tượng và hỗ trợ an sinh nhanh chóng mà không phải trải qua các thủ tục hành chính rườm rà. Trước hết, cần phải có cơ chế dự báo sớm các cú sốc an sinh cũng như các đối tượng có thể bị tác động. Đồng thời, hệ thống đăng ký và cơ sở dữ liệu quản lý đối tượng thụ hưởng an sinh xã hội phải đầy đủ, cập nhật liên tục. Trong bối cảnh hiện nay, điều này đồng nghĩa với việc phải thực hiện chuyển đổi số. Để bảo đảm thích ứng linh hoạt thì hệ thống an sinh cũng cần phải có nguồn lực dự trữ và cơ chế huy động nguồn lực nhanh chóng, bao gồm cả cơ chế huy động các nguồn lực của xã hội⁽⁴⁾. Tất cả cần được thể chế hóa vào quy định để có thể hành động nhanh chóng mà không cần phải chờ ban hành chính sách hoặc chờ chỉ đạo của cấp trên.

Bốn là, hệ thống an sinh theo vòng đời và bao phủ toàn dân

Để mọi người đều có thể tiếp cận và được bảo đảm an sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội cần được thiết kế theo vòng đời và bao phủ toàn dân. Điều này cho phép bảo đảm an sinh xã hội ở tất cả các độ tuổi, từ khi sinh ra tới khi mất đi. Nói cách khác, đó là hệ thống bao gồm an sinh cho trẻ em, người trong tuổi lao động và người cao tuổi. Trẻ em được bảo đảm cung cấp điều kiện sống, chăm sóc y tế, giáo dục để phát triển; người lao động được tạo điều kiện việc làm và

tham gia bảo hiểm xã hội; người già được hưởng lương hưu hoặc hưu trí xã hội. Hệ thống an sinh bao phủ toàn dân bảo đảm mọi người dân đều tham gia hệ thống an sinh dưới một hoặc nhiều hình thức.

2.2. Một số bất cập của hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

Kể từ khi ra đời, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng tới bảo đảm an sinh xã hội, coi đó là một trong những nội dung đặc trưng thể hiện bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Trải qua quá trình phát triển, với nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống an sinh xã hội tương đối hoàn chỉnh với các trụ cột chính, bên cạnh các chính sách với người có công, gồm: (1) lao động, việc làm; (2) bảo hiểm xã hội; (3) trợ giúp xã hội; (4) các dịch vụ xã hội cơ bản và (5) giảm nghèo.

Về cơ bản, Việt Nam đã có hệ thống an sinh xã hội đa tầng, theo vòng đời, có khả năng thích ứng nhất định với các thay đổi và cú sốc. Cụ thể, Việt Nam đã xây dựng được hệ thống an sinh xã hội đa tầng, trong đó có hưu trí xã hội cho người già trên 75 tuổi, lương hưu cho người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội, và bảo hiểm tự nguyện cho người có nhu cầu. Hệ thống an sinh xã hội đã từng bước hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ số vào quản lý, đặc biệt là quản lý bảo hiểm xã hội. Khi có các cú sốc như khủng hoảng, dịch bệnh, các biện pháp của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, như hỗ trợ thực phẩm, tài chính,... đã giúp giải quyết những khó khăn của một bộ phận không nhỏ người dân.

Hệ thống an sinh xã hội cũng đã tiếp cận theo vòng đời, với việc đã có các cơ chế để bảo đảm an sinh từ trẻ sơ sinh, tới thanh thiếu niên, người lao động và người cao tuổi. Hệ thống này đã đóng góp tích cực vào những thành tựu an sinh xã hội mà Việt Nam đạt được sau 40 năm đổi mới.

Tuy nhiên, so với các yêu cầu của hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt và bao phủ toàn dân, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam còn bộc lộ một số bất cập:

Thứ nhất, bao phủ của hệ thống an sinh xã hội còn hạn chế. Hiện nay, chỉ khoảng 35,2% lực lượng lao động tham gia và được thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội⁽⁵⁾. Đa số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, dù có cải thiện, nhưng vẫn ở mức rất thấp. Một bộ phận lớn lao động làm việc trong khu vực phi chính thức chưa tham gia bảo hiểm xã hội. Điều này có nghĩa vẫn còn nhiều người lao động chưa được bảo đảm an sinh xã hội đầy đủ nếu xảy ra rủi ro do mất việc làm, suy giảm sức khỏe hay khi về già.

Thứ hai, tầng an sinh cơ bản chưa bao quát các đối tượng cần hỗ trợ an sinh và mức độ hỗ trợ cũng còn hạn chế. Người trong tuổi nghỉ hưu cho tới dưới 75 tuổi chưa được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội nếu không có lương hưu. Đồng thời, do mức độ hỗ trợ an sinh cơ bản còn thấp nên chưa thực sự đạt được ý nghĩa của tầng an sinh cơ bản là bảo đảm điều kiện sống tối thiểu. Vấn đề này ngày càng trở nên thách thức với xu hướng già hóa dân số đang diễn ra hiện nay.

Thứ ba, hệ thống an sinh xã hội đã từng bước hiện đại, nhưng còn chưa thích ứng với những xu thế mới về lao động, việc làm, chưa khai thác hiệu quả các thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chậm chuyển đổi số và điều chỉnh trước những xu hướng mới như già hóa dân số, biến đổi khí hậu.

Thứ tư, khả năng thích ứng linh hoạt của hệ thống an sinh còn chưa cao do thiếu các cơ chế tự động điều chỉnh khi bối cảnh thay đổi (ví dụ điều chỉnh mức trợ giúp theo lạm phát), thiếu

cơ chế tự động phản ứng nhanh với các cú sốc mà không cần phải ban hành các giải pháp ứng phó tình thế. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội thế giới có biến đổi rất nhanh chóng, nhiều yếu tố bất định, khó lường; thiên tai, bão lụt có diễn biến phức tạp, cực đoan do biến đổi khí hậu, khả năng thích ứng linh hoạt của hệ thống an sinh xã hội là đòi hỏi cấp thiết.

2.3. Một số giải pháp phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân ở Việt Nam

Để hiện thực hóa chủ trương xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân, cần thực hiện một số giải pháp:

Một là, quyết liệt mở rộng bao phủ hệ thống an sinh xã hội đa tầng bằng cách thu hẹp khu vực kinh tế phi chính thức, mở rộng bảo hiểm xã hội tự nguyện, từng bước hạ tuổi hưởng hưu trí xã hội. Muốn vậy, cần có chiến lược, kế hoạch tổng thể để phát triển hệ thống doanh nghiệp, “chính thức hóa” kinh doanh cá thể dưới dạng hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, thúc đẩy họ chuyển lên mô hình doanh nghiệp. Trước mắt, cần sớm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, bao gồm kinh doanh trên nền tảng số, vừa giúp quản lý và thúc đẩy mô hình này, vừa tạo điều kiện thực hiện “chính thức hóa”, từ đó áp dụng bảo hiểm xã hội bắt buộc không chỉ với chủ hộ kinh doanh mà cả với cá nhân kinh doanh và người lao động làm việc cho họ. Mặt khác, cần tiếp tục thúc đẩy bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng cách nâng cao tính hấp dẫn của mô hình này. Muốn vậy, cần tạo sự bình đẳng về chế độ thụ hưởng giữa bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đồng thời, nâng cao mức hỗ trợ của Nhà nước đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đối với người

cao tuổi không có lương hưu, thúc đẩy lộ trình hạ tuổi hưởng trợ giúp hưu trí xã hội xuống 70 tuổi và nâng mức hỗ trợ hưu trí xã hội để bảo đảm cuộc sống người cao tuổi.

Hai là, tạo đột phá trong phát triển hệ thống an sinh xã hội hiện đại dựa trên chuyển đổi số. Trước hết, tích hợp thông tin an sinh xã hội vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, giáo dục, y tế, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhằm tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu tổng thể, toàn diện về an sinh xã hội. Đẩy mạnh tích hợp các tính năng về an sinh xã hội trong ứng dụng VneID để quản lý và cung cấp dịch vụ an sinh.

Thực tiễn tổ chức thực hiện các chính sách xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua, đặc biệt là trong thời gian đại dịch Covid-19 cho thấy những bất cập về khả năng quản lý đối tượng an sinh xã hội, tổ chức thực hiện các chương trình an sinh xã hội,.. do hệ thống thông tin quản lý không đồng bộ, thiếu liên thông giữa các cơ quan quản lý. Mặt khác, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với trọng tâm là công nghệ số, cho phép khả năng quản lý dữ liệu lớn, liên thông, đồng bộ thời gian thực, kết nối và chia sẻ dữ liệu nhanh chóng trên nền tảng đám mây.

Hơn nữa, với sự bùng nổ của công nghệ AI, khả năng khai thác và sử dụng dữ liệu để xử lý thông minh. Nếu tổ chức thực hiện chuyển đổi số, xây dựng dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, tích hợp dữ liệu quốc gia về dân cư và các dữ liệu khác trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, gắn với xây dựng chính quyền số để khai thác, áp dụng thì sẽ giải quyết được nhiều bất cập hiện nay trong hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội.

Trên cơ sở dữ liệu số hóa, thiết kế lại hệ thống an sinh xã hội và các chính sách xã hội theo

hướng chuyển đổi số, xây dựng các bộ phận mềm và cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan, khai thác tối đa sức mạnh ưu việt của công nghệ số và dữ liệu để nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội.

Ba là, hoàn thiện thể chế cho hệ thống an sinh xã hội thích ứng linh hoạt với sự thay đổi và các cú sốc kinh tế - xã hội. Đặc biệt, cần khẩn trương ban hành Luật Trợ giúp xã hội, trong đó quy định rõ cơ chế ứng phó khi có các cú sốc như khủng hoảng hay dịch bệnh. Việt Nam đang thiếu các cơ sở pháp lý đầy đủ cho các hoạt động trợ giúp khẩn cấp trong bối cảnh đặc biệt của đại dịch hay các cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội, các cú sốc đột ngột. Các hoạt động trợ giúp cũng thiếu các nguồn quỹ có sẵn để chủ động, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước theo các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và đóng góp của xã hội. Do các quy định pháp luật, hệ thống tổ chức bộ máy về trợ giúp xã hội phân tán ở nhiều cơ quan, các quy định của Trung ương cũng trao quyền cho các địa phương thực hiện trên cơ sở điều kiện của mình, dẫn đến thiếu nhất quán. Hiện nay, chưa có luật riêng cho trợ giúp xã hội mà các nội dung liên quan mới chỉ được trình bày trong một số điều của nhiều luật khác như Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Luật Trẻ em,... và trong nghị định của Chính phủ, dẫn đến khó triển khai hiệu quả.

Bốn là, cải thiện bộ máy quản lý nhà nước về an sinh xã hội. Một vấn đề đối với hệ thống bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội là bộ máy quản lý phân tán ở nhiều cơ quan, các chính sách xã hội được quy định ở nhiều văn bản, nguồn lực phân tán trong nhiều chương trình khác nhau. Hơn nữa, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trên cơ sở tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW

của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - bộ chuyên ngành tham mưu và giúp Chính phủ quản lý nhà nước về nhiều nội dung an sinh xã hội và các vấn đề xã hội được chia tách và sáp nhập các bộ phận vào Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Theo đó, ở cấp tỉnh cũng không còn sở Lao động, Thương binh và xã hội. Như vậy, các nội dung an sinh xã hội sẽ do nhiều cơ quan quản lý, dẫn tới việc bảo đảm an sinh xã hội sẽ phân tán, khó điều phối, khó bảo đảm sự đồng bộ, liên thông.

Để khắc phục vấn đề này, trên cơ sở không làm tăng thêm biên chế quản lý, nghiên cứu thành lập Hội đồng điều phối chính sách xã hội quốc gia. Hội đồng này có nhiệm vụ tham mưu Thủ tướng Chính phủ trong việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách hội để bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội một cách đồng bộ, liên thông, bao trùm. Thành phần của Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ hoặc một Phó Thủ tướng, các thành viên là lãnh đạo các bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Văn phòng điều phối của Hội đồng nằm trong cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, trực thuộc Bộ Nội vụ. Tương tự, các địa phương thành lập Hội đồng điều phối chính sách xã hội cấp tỉnh. Việc thành lập Hội đồng là rất cần thiết để tránh việc các chính sách được xây dựng và tổ chức thực hiện dàn trải, manh mún, thiếu liên thông, thiếu đồng bộ và hướng tới tổng thể mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội. Đồng thời, tránh được nguy cơ sẽ có khoảng trống chính sách khi không còn một cơ quan quản lý chuyên trách về các vấn đề xã hội.

Năm là, bảo đảm tỷ suất sinh để ngăn chặn già hóa dân số. Hệ thống chính sách, pháp luật cần điều chỉnh lại, chuyển từ kiểm soát sinh sang khuyến sinh. Đồng thời, xây dựng hệ thống chính sách xã hội thích ứng với xu hướng già hóa dân số. Xu hướng già hóa dân số đang diễn ra nhanh chóng ở nước ta, đi kèm với sự suy giảm tỷ suất sinh và tuổi thọ bình quân tăng lên. Điều này có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ kinh tế - xã hội đất nước, trong đó đặc biệt là bảo đảm an sinh xã hội và các vấn đề xã hội. Do đó, phải làm chậm lại xu hướng già hóa dân số bằng các biện pháp khuyến sinh để bảo đảm tỷ lệ sinh thay thế từ 2,1 con trở lên. Thay vì chỉ tập trung vào địa phương có tỷ suất sinh thấp, cần nhận thức thực tế là tỷ suất sinh sẽ khác nhau giữa các địa phương và có thể đạt được mức sinh mong muốn bằng cách khuyến sinh ngay cả ở các địa phương có tỷ suất sinh cao, lấy nơi sinh cao bù nơi sinh thấp. Đồng thời, điều chỉnh hệ thống chính sách xã hội, hệ thống an sinh xã hội nhằm thích ứng với những thay đổi về tăng trưởng dân số và cơ cấu dân số theo xu hướng già hóa.

3. Kết luận

Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân là chủ trương đúng đắn của Đảng ta nhằm bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh mới với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, đòi hỏi hệ thống an sinh đáp ứng yêu cầu an sinh đa dạng, thích ứng với các cú sốc bất ngờ và những thay đổi nhanh chóng về kinh tế - xã hội và nhu cầu an sinh, hướng tới bao phủ an sinh xã hội toàn dân và theo vòng đời để mọi người dân Việt Nam từ khi sinh ra đến khi qua đời đều được bảo đảm an sinh. Thực hiện tốt chủ trương này với hệ thống giải pháp đồng bộ

sẽ góp phần vào sự phát triển phồn vinh của đất nước trong kỷ nguyên mới □

Ngày nhận bài: 11-9-2025; Ngày bình duyệt: 06-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.

Email tác giả: toankyoto@gmail.com

(1) Tổ chức Lao động quốc tế: *Hưu trí đa tầng ở Việt Nam: Đặc điểm và các phương án thiết kế*, Báo cáo khuyến nghị chính sách, 2023.

(2) Tổ chức Lao động quốc tế: *The strategy of the International Labour Organization. Social security for all: Building social protection floors and comprehensive social security systems*, Báo cáo của Tổ chức Lao động quốc tế, 2012.

(3) Kuriakose, A., Heltberg, R., Wiseman, W., Costella, C., Cipryk, R. and Cornelius, S: *Climate-Responsive Social Protection*. Discussion Paper No. 1210', World Bank, 2012.

Pelham, L., Clay, E. and Braunholz, T: *Natural Disasters: What is the Role for Social Safety Nets?* Social Protection Discussion Paper No 1102. World Bank, 2011.

Hillier, D., Finnegan, L., Ewbank, R., Yermo, F. and Carnwath, A: *A Compact to Reduce the Impacts of El Niño and La Niña*. Draft Compact between UN and member states, prepared by INGOs for the UN Special Envoys on El Niño and Climate, 2016.

(4) World Bank: *Shock Responsive Safety Net Programmes: Building Flexible Systems in Good Times to Respond in Times of Crisis*. Social Safety Net Core Course Module, World Bank Group, 2016.

La Rosa, M: *Are Social Protection and Safety Nets viable Avenues for Policy Makers for Crisis Response in LICs and Fragile States?* Initial scoping study report, ECHO, 2015.

(5) Tổng cục Thống kê: *Niên giám Thống kê 2024*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2025.